

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG PHÚ THỌ**  
Số: 2019/CV-XMPT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/v: Giải trình chênh lệch LNST  
6 tháng đầu năm 2019 và giải  
trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Thanh Ba, ngày 14 tháng 8 năm 2019

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước.

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty CP xi măng Phú Thọ xin giải trình LNST lỗ; có sự chênh lệch kỳ này và kỳ trước; các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên trong Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo Văn phòng Công ty 6 tháng đầu năm 2019( sau soát xét) như sau:

**I. Báo cáo tài chính tổng hợp:**

**1. Giải trình LNST lỗ và chênh lệch 6 tháng đầu năm 2019 và 6 tháng đầu năm 2018:**

Chỉ tiêu	6 tháng 2019	6 tháng 2018	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	115.041	126.595	(11.554)	(9,1)
Các khoản giảm trừ	1.444	1.626	(182)	(11,2)
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	113.596	124.969	(11.372)	(9,1)
Giá vốn hàng bán	115.175	109.744	5.430	4,9
Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV	(1.578)	15.224	(16.802)	(110,4)
Doanh thu hoạt động tài chính	5	1	4	360,1
Chi phí tài chính	11.037	13.417	(2.380)	(17,7)
Chi phí bán hàng	2.756	4.902	(2.146)	(43,8)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.534	6.174	360	5,8
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(21.900)	(9.268)	(12.632)	136,3
Thu nhập khác	8	1.139	(1.130)	(99,3)
Chi phí khác	9	24	(15)	(61,7)
Lợi nhuận khác	(1)	1.115	(1.116)	(100,1)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(21.900)	(8.153)	(13.748)	168,6
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(21.900)	(8.153)	(13.748)	168,6

Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2019 của Công ty lỗ 21.900 triệu đồng tăng lỗ 13.748 triệu đồng so với 6 tháng đầu năm 2018( lỗ 8.153 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Do 6 tháng đầu năm có nhiều ngày nghỉ lễ-tết (đặc biệt là dịp tết nguyên đán) và dừng lò để sửa chữa nên dây truyền sản xuất không liên tục (dừng 22 lần với tổng

thời gian gần 80 ngày/181 ngày theo lịch bằng 44,20%); do thiếu nguyên liệu vì chưa giải phóng xong mặt bằng mỏ đá, năng suất dây truyền chỉ đạt 47,29 %.

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ 6 tháng đầu năm 2019 là: 113.596 triệu đồng giảm so với 6 tháng đầu năm 2018 ( 124.969 triệu đồng) là: 9,1% tương ứng với 11.372 triệu đồng; Sản lượng tiêu thụ 6 tháng đầu năm 2019 là: 120.223,1 tấn xi măng giảm so với 6 tháng đầu năm 2018 ( 142.286,24 tấn) là: 15,51% .Giá vốn hàng bán tăng từ 109.744 triệu đồng của 6 tháng đầu năm 2018 lên 115.175 triệu đồng 6 tháng đầu năm 2019( tăng 4,9 % tương ứng tăng 5.430 triệu đồng). Giá vốn tăng là do trong 6 tháng đầu năm 2019 giá điện tăng 8,3% so với giá điện 6 tháng đầu năm 2018; giá than bình quân tăng từ 321.378 đồng/ tấn Clinker tại 6 tháng đầu năm 2018 lên 417.515 đồng/ tấn Clinker vào 6 tháng đầu năm 2019 (do Tập đoàn than tăng giá). Từ hai yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của 6 tháng đầu năm 2019 giảm 16.802 triệu đồng.

+ Chi phí bán hàng của 6 tháng đầu năm 2019 là: 2.756 triệu đồng giảm 43,8% tương đương 2.146 triệu đồng so với 6 tháng đầu năm 2018( 4.902 triệu đồng). Chi phí quản lý doanh nghiệp của 6 tháng đầu năm 2019 (6.534 triệu đồng) tăng 360 triệu đồng so với 6 tháng đầu năm 2018 (6.174 triệu đồng). Chi phí tài chính giảm 2.380 triệu đồng. Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của 6 tháng đầu năm 2019 giảm so với 6 tháng đầu năm 2018 là: 12.632 triệu đồng.

+ Lợi nhuận khác giảm 1.116 triệu đồng ,làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế 6 tháng đầu năm 2019 giảm 13.748 triệu đồng so với 6 tháng đầu năm 2018.

## **2. Giải trình về các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên:**

\* Chúng tôi đã ghi chép và công bố một cách phù hợp tất cả các khoản nợ phải trả đã phát sinh, tất cả các khoản nợ tiềm tàng và các đảm bảo mà chúng tôi thực hiện với các bên thứ ba.

\* Liên quan đến nghĩa vụ phải trả các nhà cung cấp và các khoản nợ lãi vay quá hạn đã được chúng tôi xem xét và làm việc với các bên có liên quan để có thể giảm tiến độ thanh toán. Đồng thời, chúng tôi cũng đang tích cực trong việc bố trí nguồn vốn để thực hiện trả dần các khoản nợ. Chúng tôi tin rằng, với nỗ lực trong sản xuất kinh doanh

và trong đàm phán với các nhà cung cấp cũng như các ngân hàng thì chúng tôi sẽ không bị lâm vào tình trạng mất khả năng hoạt động liên tục do chậm thanh toán.

\* Chúng tôi đã thực hiện gửi thư xác nhận theo yêu cầu của kiểm toán đối với toàn bộ các khoản công nợ phải thu, phải trả, các khoản đầu tư. Chúng tôi cam kết các khoản nợ phải thu, nợ phải trả trình bày trên Báo cáo tài chính phản ánh đúng quyền lợi và nghĩa vụ của khách hàng và các nhà cung cấp.

\* Dây chuyền Clinker có công suất 1.200 tấn/ngày sẽ được quyết toán trong thời gian tới. Do vậy, đối với các chi phí khấu hao mà Kiểm toán viên đề nghị trích lập bổ sung sẽ được chúng tôi xem xét điều chỉnh phù hợp khi có giá trị quyết toán cuối cùng.

\* Việc cấp quyền khai thác khoáng sản đã được các cơ quan có thẩm quyền cấp phép cho Công ty thực hiện khai thác, tuy nhiên trên thực tế chúng tôi chưa được giao đủ diện tích mỏ để tiến hành các thủ tục khai thác. Do vậy chi phí cấp quyền khai thác mỏ từ năm 2011 đến năm 2015 là 2.134.961.000 đồng chưa được chúng tôi ghi nhận. Chúng tôi cho rằng, việc chưa ghi nhận như trên là phù hợp với quy định hiện hành. Đồng thời chúng tôi đang thực hiện làm việc với các cơ quan chức năng để có thể sớm khai thác được các mỏ khoáng sản và xác định lại thời gian khai thác cũng như chi phí cấp quyền kể từ khi Công ty đi vào khai thác.

\* Chúng tôi nhận thấy tại thời điểm 30/06/2019, Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh tổng số nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 373.039.090.491 đồng, lỗ lũy kế đến 30/06/2019 là 187.790.684.886 đồng vượt quá vốn đầu tư của chủ sở hữu. Tuy nhiên, do hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn sẽ tiếp tục tăng trưởng trong thời gian tới với các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh. Do vậy, Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019 vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

## **II. Báo cáo tài chính văn phòng:**

***1. Giải trình LNST lỗ và chênh lệch 6 tháng đầu năm 2019 và 6 tháng đầu năm 2018:***

Chỉ tiêu	6 tháng 2019	6 tháng 2018	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>115.041</b>	<b>126.595</b>	<b>(11.554)</b>	<b>(9,1)</b>
Các khoản giảm trừ	1.444	1.626	(182)	(11,2)
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	113.596	124.969	(11.372)	(9,1)
Giá vốn hàng bán	115.175	109.744	5.430	4,9
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV</b>	<b>(1.578)</b>	<b>15.224</b>	<b>(16.802)</b>	<b>(110,4)</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	5	1	4	360,1
Chi phí tài chính	11.037	13.417	(2.380)	(17,7)
Chi phí bán hàng	2.756	4.902	(2.146)	(43,8)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.534	6.174	360	5,8
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(21.900)</b>	<b>(9.268)</b>	<b>(12.632)</b>	<b>136,3</b>
Thu nhập khác	8	1.139	(1.130)	(99,3)
Chi phí khác	9	24	(15)	(61,7)
Lợi nhuận khác	(1)	1.115	(1.116)	(100,1)
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(21.900)</b>	<b>(8.153)</b>	<b>(13.748)</b>	<b>168,6</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>(21.900)</b>	<b>(8.153)</b>	<b>(13.748)</b>	<b>168,6</b>

Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2019 của Công ty lỗ 21.900 triệu đồng tăng lỗ 13.748 triệu đồng so với 6 tháng đầu năm 2018 (lỗ 8.153 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Do 6 tháng đầu năm có nhiều ngày nghỉ lễ-tết (đặc biệt là dịp tết nguyên đán) và dừng lò để sửa chữa nên dây truyền sản xuất không liên tục (dừng 22 lần với tổng thời gian gần 80 ngày/181 ngày theo lịch bằng 44,20%); do thiếu nguyên liệu vì chưa giải phóng xong mặt bằng mỏ đá, năng suất dây truyền chỉ đạt 47,29 %.

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ 6 tháng đầu năm 2019 là: 113.596 triệu đồng giảm so với 6 tháng đầu năm 2018 (124.969 triệu đồng) là: 9,1% tương ứng với 11.372 triệu đồng; Sản lượng tiêu thụ 6 tháng đầu năm 2019 là: 120.223,1 tấn xi măng giảm so với 6 tháng đầu năm 2018 (142.286,24 tấn) là: 15,51%. Giá vốn hàng bán tăng từ 109.744 triệu đồng của 6 tháng đầu năm 2018 lên 115.175 triệu đồng 6 tháng đầu năm 2019 (tăng 4,9 % tương ứng tăng 5.430 triệu đồng). Giá vốn tăng là do trong 6 tháng đầu năm 2019 giá điện tăng 8,3% so với giá điện 6 tháng đầu năm 2018; giá than bình quân tăng từ 321.378 đồng/ tấn Clinker tại 6 tháng đầu năm 2018 lên 417.515 đồng/ tấn Clinker vào 6 tháng đầu năm 2019 (do Tập đoàn than tăng giá). Từ hai yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của 6 tháng đầu năm 2019 giảm 16.802 triệu đồng.

+ Chi phí bán hàng của 6 tháng đầu năm 2019 là: 2.756 triệu đồng giảm 43,8% tương đương 2.146 triệu đồng so với 6 tháng đầu năm 2018( 4.902 triệu đồng). Chi phí quản lý doanh nghiệp của 6 tháng đầu năm 2019 (6.534 triệu đồng) tăng 360 triệu đồng so với 6 tháng đầu năm 2018 (6.174 triệu đồng). Chi phí tài chính giảm 2.380 triệu đồng. Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của 6 tháng đầu năm 2019 giảm so với 6 tháng đầu năm 2018 là: 12.632 triệu đồng.

+ Lợi nhuận khác giảm 1.116 triệu đồng ,làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế 6 tháng đầu năm 2019giảm 13.748 triệu đồng so với 6 tháng đầu năm 2018.

## **2. Giải trình về các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên:**

\* Chúng tôi đã ghi chép và công bố một cách phù hợp tất cả các khoản nợ phải trả đã phát sinh, tất cả các khoản nợ tiềm tàng và các đảm bảo mà chúng tôi thực hiện với các bên thứ ba.

\* Liên quan đến nghĩa vụ phải trả các nhà cung cấp và các khoản nợ lãi vay quá hạn đã được chúng tôi xem xét và làm việc với các bên có liên quan để có thể giảm tiền độ thanh toán. Đồng thời, chúng tôi cũng đang tích cực trong việc bố trí nguồn vốn để thực hiện trả dần các khoản nợ. Chúng tôi tin rằng, với nỗ lực trong sản xuất kinh doanh và trong đàm phán với các nhà cung cấp cũng như các ngân hàng thì chúng tôi sẽ không bị lâm vào tình trạng mất khả năng hoạt động liên tục do chậm thanh toán.

\* Chúng tôi đã thực hiện gửi thư xác nhận theo yêu cầu của kiểm toán đối với toàn bộ các khoản công nợ phải thu, phải trả, các khoản đầu tư. Chúng tôi cam kết các khoản nợ phải thu, nợ phải trả trình bày trên Báo cáo tài chính phản ánh đúng quyền lợi và nghĩa vụ của khách hàng và các nhà cung cấp.

\* Dây chuyền Clinker có công suất 1.200 tấn/ngày sẽ được quyết toán trong thời gian tới. Do vậy, đối với các chi phí khấu hao mà Kiểm toán viên đề nghị trích lập bổ sung sẽ được chúng tôi xem xét điều chỉnh phù hợp khi có giá trị quyết toán cuối cùng.

\* Việc cấp quyền khai thác khoáng sản đã được các cơ quan có thẩm quyền cấp phép cho Công ty thực hiện khai thác, tuy nhiên trên thực tế chúng tôi chưa được giao đủ diện tích mỏ để tiến hành các thủ tục khai thác. Do vậy chi phí cấp quyền khai thác

...từ năm 2011 đến năm 2015 là 2.134.961.000 đồng chưa được chúng tôi ghi nhận. Chúng tôi cho rằng, việc chưa ghi nhận như trên là phù hợp với quy định hiện hành. Đồng thời chúng tôi đang thực hiện làm việc với các cơ quan chức năng để có thể sớm khai thác được các mỏ khoáng sản và xác định lại thời gian khai thác cũng như chi phí cấp quyền kể từ khi Công ty đi vào khai thác.

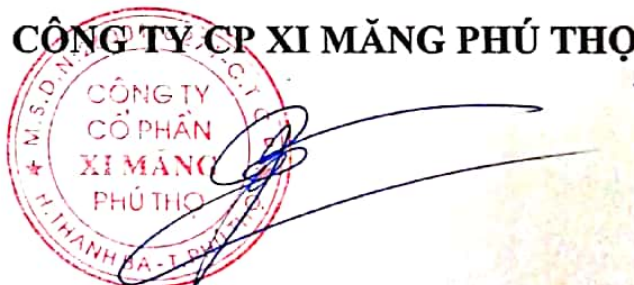
\* Chúng tôi nhận thấy tại thời điểm 30/06/2019, Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh tổng số nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 372.208.151.932 đồng, lỗ lũy kế đến 30/06/2019 là 188.650.421.873 đồng vượt quá vốn đầu tư của chủ sở hữu. Tuy nhiên, do hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn sẽ tiếp tục tăng trưởng trong thời gian tới với các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh. Do vậy, Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019 vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Trên đây là giải trình của Công ty CP xi măng Phú Thọ, đề nghị Ủy ban chứng khoán nhà nước; Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VP.



CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TỐNG GIÁM ĐỐC

*Triệu Quang Chuẩn*